TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 327/2024/DS-ST
Ngày 26 - 12 - 2023
V/v tranh chấp hụi và hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Thanh Phong

Ông Nguyễn Văn Hiển

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Cẩm Tú là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Ngày 26 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 798/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2023 về việc tranh chấp hụi và hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 446/2023/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đinh Thị T, sinh năm 1995; địa chỉ cư trú: Đường TVT, k 3, p 6, thành phố CM, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Phượng L; địa chỉ cư trú: Ấp TT, xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Đinh Thị T trình bày: Trước đây, chị làm chủ hụi, chị L có tham gia chơi trong dây hụi 500.000đ, mở ngày 02/7/2023, hụi khui hàng tuần, dây hụi gồm 21 phần. Quá trình chơi hụi, chị Linh hốt kỳ đầu tiên, sau đó chị L không đóng hụi chết từ kỳ thứ 15. Số tiền nợ chị là 7 kỳ x 500.000đ = 3.500.000đ.

Hụi 2.000.000đ, mở ngày 10/8/2023, tháng mở 02 lần, dây hụi gồm 13 phần, chị L tham gia 01 phần. Quá trình chơi hụi, chị L hốt kỳ thứ 2, sau đó chị L không đóng hụi chết từ kỳ thứ 5. Số tiền nợ chị là 9 kỳ x 2.000.000đ = 18.000.000đ.

Chị L có mượn chị số tiền 10.000.000đ, cụ thể: số tiền 5.000.000đ ngày 11/7/2023, 3.000.000đ ngày 17/7/2023, 2.000.000đ ngày 18/7/2023, khi mượn có làm biên nhận.

Nay chị yêu cầu chi L trả số tiền nợ hụi và tiền mượn là 31.500.000đ.

Đối với chị Nguyễn Phượng L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng chị không có ý kiến gì đối với nội dung và yêu cầu khởi kiện của chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Đinh Thị T khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Phượng L trả tiền là vụ kiện tranh chấp hụi và hợp đồng vay tài sản, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Chị T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Chị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện về số tiền nợ hụi, Hội đồng xét xử nhận thấy: Việc các đương sự có tham gia chơi hụi và chị L còn nợ tiền hụi chị T 21.500.000đ là thực tế có xãy ra. Xét thấy: Chị To là chủ hụi với vai trò bảo lãnh cho các hụi viên tham gia chơi hụi, còn chị L là hụi viên. Trong quá trình chơi hụi, nếu có hụi viên hốt hụi xong mà không thực hiện nghĩa vụ đóng hụi thì với vai trò là chủ hụi chị T phải đóng hụi thay cho hụi viên đó. Như vậy, trong quá trình chơi hụi chị L sau khi hốt hụi không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đóng hụi cho chị T. Với vai trò là chủ hụi, chị T phải thực hiện nghĩa vụ đóng hụi thay của chị L đối với các hụi viên khác. Do đó, yêu cầu khởi kiện của chị T là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện về số tiền vay, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thể chị L có vay của chị T 03 lần với số tiền 10.000.000đ. Kể từ khi vay tiền đến nay chị L không trả tiền cho chị T. Nay chị T yêu cầu L trả số tiền 10.000.000đ. Xét thấy: Yêu cầu khởi kiện của chị T là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Đối với chị L: Mặc dù chị đã biết được nội dung, yêu cầu khởi kiện của chị T nhưng chị không có ý kiến, không đưa ra chứng cứ chứng minh. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án để xét xử là phù hợp với khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Xét về án phí dân sự: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật hiện hành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 91 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 471; Điều 463; khoản 1 Điều 468; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị T.

1. Buộc chị Nguyễn Phượng L phải có nghĩa vụ trả cho chị Đinh Thị T số tiền là 31.500.000 đồng (ba mươi mốt triệu năm trăm ngàn đồng).

2. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

3. Về án phí dân sự:

3.1. Chị Đinh Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho T 788.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0000318 ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

3.2. Chị Nguyễn Phương L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.575.000 đồng.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không

có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trương Minh Thịnh